TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày: 19-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Lâm

2. Ông Phạm Thuận

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phan Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị Kiều T, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 17/12/1986 tại thành phố Đà Nẵng;

Trú tại: Tổ 43, phường C, quận T, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê T1 (c) và bà Bùi Thị L, sinh năm 1945 (s); Chồng, con: chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 26/8/2021 bị Công an phường Hoà Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý bằng hình thức phạt tiền với số tiền 750.000 đồng.

- Ngày 16/9/2021 bị Uỷ ban nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi không chấp hành các biện pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bằng hình thức phạt tiền với số tiền 7.500.000 đồng.

Nhân thân:

+ Ngày 30/5/2012, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2012/HS-ST.

+ Ngày 25/01/2016, Sở Lao động Thương binh và xã hội thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 622/QĐ-SLĐTBXH tiếp nhận người vào cai nghiện, chữa trị tự nguyện thời gian 06 tháng.

Ngày 18/02/2016, Sở Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 1057/QĐ-SLĐTBXH về việc giải quyết cho người tự nguyện tập trung cai nghiện ma tuý về lại nơi cư trú.

+ Ngày 04/4/2019, Sở Lao động Thương binh và xã hội thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 4003/QĐ-SLĐTBXH tiếp nhận người vào cai nghiện, chữa trị tự nguyện thời gian 12 tháng.

Ngày 03/4/2020, Cơ sở xã hội Bầu Bàng cấp giấy chứng nhận số 229/GCN-CSXHBB chứng nhận Lê Thị Kiều T đã hoàn thành việc cai nghiện, chữa trị tự nguyện.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Trần Xuân S, sinh năm 1970; Địa chỉ: Nhà số 237 đường B, tổ 01, phường H, quận T, thành phố Đ (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ 25 phút ngày 22/9/2021, ông Trần Xuân S có để 01 chiếc xe kéo chở hàng bằng sắt vuông có hai bánh không khoá tại vỉa hè trước nhà ông S tại địa chỉ số 237 đường B, phường H, quận T, thành phố Đ. Lúc này, Lê Thị Kiều T đi nhặt ve chai ngang qua thấy chiếc xe kéo không khoá, không có người trông coi, T lén lút kéo xe chở hàng nêu trên về nhà ở của mình tại K142H76/3 đường Đ, phường C, quận T, thành phố Đ, rồi tiếp tục ngủ. Đến 08 giờ 30 phút, ông S đến Công an phường H trình báo vụ việc bị trộm cắp xe kéo. Công an phường H tiến hành trích xuất camera an ninh tại khu vực thì phát hiện T trộm cắp xe kéo và thu giữ xe kéo tại nhà T.

Vật chứng thu giữ: Công an phường H thu giữ 01 chiếc xe kéo bằng kim loại (2 bánh) dài khoảng 2m, chiều ngang 70cm, màu sơn trắng, xám; 01 đĩa CD chứa dữ liệu điện tử trích xuất từ Camera an ninh của Công an phường H ghi lại việc T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 27/9/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng quận Thanh Khê xác định: chiếc xe kéo chở hàng loại 2 bánh bằng sắt vuông có giá trị: 4.200.000 đồng.

Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố Lê Thị Kiều T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Kiều T trình bày nội dung sự việc và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Thị Kiều T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*";

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Kiều T từ 06 đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Trần Xuân S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì nên không đề cập.

- *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê trả lại cho ông Trần Xuân S 01 chiếc xe kéo bằng chở hàng (bằng sắt hộp) (2 bánh) dài khoảng 2m, chiều ngang 70cm, màu sơn trắng, xám nên không đề cập.

Bị cáo Lê Thị Kiều T không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo Lê Thị Kiều T không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo; biên bản trích xuất camera; kết luận định giá tài sản cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 25 phút ngày 22/9/2021, tại trước nhà số 237 đường B, phường H, quận T, thành phố Đ, Lê Thị Kiều T có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe kéo chở hàng, bằng sắt vuông, loại hai bánh của ông Trần Xuân S. Theo kết luận định giá tài sản ngày 27/9/2021, Hội đồng định giá tài sản đã kết luận chiếc xe kéo chở hàng loại hai bánh bằng sắt vuông có giá trị 4.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo Lê Thị Kiều T đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét thấy, bị cáo Lê Thị Kiều T là người có đầy đủ năng lực điều khiển hành vi, có sức khỏe, nhưng không chịu lao động chân chính bằng sức lao động của mình, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác thành tài sản của mình nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã

trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2012 bị Toà án nhân dân quận Liên Chiểu xử phạt 36 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý; ngày 26/8/2021 bị Công an phường Hoà Khê xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý và ngày 16/9/2021 bị Uỷ Ban nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi không chấp hành các biện pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, để bị cáo có điều kiện cải tạo, giáo dục, tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Trần Xuân S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Thị Kiều T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Kiều T phạm tội: ‘‘*Trộm cắp tài sản”*.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Kiều T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thị Kiều T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

3. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại là ông Trần Xuân S vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Viện KSND TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Cơ quan CSĐT CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đức Thiện